

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước và bước giá của mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Ngang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính Quy định chi tiết một số điều Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 345/TTr-STNMT ngày 06/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước của mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Ngang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, gồm các nội dung sau:

1. Thông tin khu vực đấu giá:

- Khu vực có diện tích 6,4ha tại núi Ngang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ như sau:

Hệ VN 2000, KTT 111 ⁰⁰ ', múi chiếu 6 ⁰		
Điểm góc	Y (m)	X (m)
1	1.549.014	296.779
2	1.548.979	297.000
3	1.548.543	296.887
4	1.548.583	296.760
5	1.548.599	296.831
6	1.548.690	296.826

- Về Quy hoạch khoáng sản: Khu vực trên thuộc quy hoạch điểm mỏ 143B theo Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh Bình Định thì.

- Tài nguyên khoáng sản cấp 333 khoảng 3.254.392 m³ (trong đó đá vật liệu xây dựng thông thường 2.856.380 m³, đá khối 398.012 m³) và đất phủ 325.930 m³.

2. Giá khởi điểm và bước giá:

2.1. Giá khởi điểm: bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R_{kd}) quy định tại Phụ lục II Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ". Cụ thể:

- Đá khối làm đá ốp lát: R_{kd} đá khối = 1%;
- Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: R_{kd} đá VLXDTT = 3%;
- Đất phủ (san lấp): R_{kd} đất phủ = 3%.

2.2. Bước giá: bằng 10% x mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cụ thể:

- Đá khối làm đá ốp lát, bước giá: 10% x 1% = 0,1% ;
- Đá làm vật liệu xây dựng thông thường, bước giá: 10% x 3% = 0,3%;
- Đất phủ (san lấp), bước giá: 10% x 3% = 0,3%.

(Bảng tổng hợp giá khởi điểm, bước giá)

	Diện tích (ha)	Loại KS	Giá khởi điểm R_{kd} = Mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)	Bước giá = 10% x mức thu tiền cấp quyền KTKS (%)
Mỏ đá núi Ngang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	6,4	Đá khối	1	0,1
		Đá VLXDTT	3	0,3
		Đất phủ (san lấp)	3	0,3

3. Tiền đặt trước:

Tiền đặt trước = 15% x giá khởi điểm tạm tính = 2.452.500.000 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng)

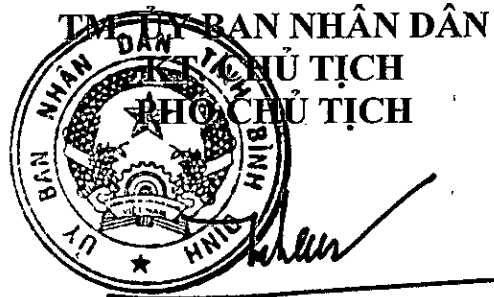
Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Công Thương, Giao thông Vận tải; Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Tường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. //

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT. UBND tỉnh: Trần Châu;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục KSHĐ khoáng sản Miền Trung;
- Lưu VT, K4. *pmh*



Trần Châu

